

**ĐỀ CƯƠNG GIỚI THIỆU, PHỔ BIẾN
LUẬT SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA LUẬT CHỨNG
KHOÁN, LUẬT KẾ TOÁN, LUẬT KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP, LUẬT
NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, LUẬT QUẢN LÝ, SỬ DỤNG TÀI SẢN
CÔNG, LUẬT QUẢN LÝ THUẾ, LUẬT THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN,
LUẬT DỰ TRỮ QUỐC GIA, LUẬT XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH**

*(Tài liệu dành cho Báo cáo viên pháp luật
các cấp trên địa bàn tỉnh Điện Biên)*

Ngày 29/11/2024, kỳ họp thứ 8, Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XV đã thông qua Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính (Luật số 56/2024/QH15). Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2025, với những nội dung cơ bản như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH LUẬT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

- Nghị quyết Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đã xác định về việc “*Tiếp tục đổi mới mạnh mẽ tư duy, xây dựng, hoàn thiện đồng bộ thể chế phát triển bền vững về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, môi trường..., tháo gỡ kịp thời những khó khăn, vướng mắc; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước*”.

- Nghị quyết số 101/2023/QH15 về Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV đã giao:

“c) ...*Thực hiện đồng bộ các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tăng cường quản lý, giám sát các thị trường chứng khoán, ...*”

đ) *Tổ chức rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật, trọng tâm là pháp luật về đấu thầu, đấu giá, quy hoạch, đầu tư công, quản lý, sử dụng đất đai, tài sản công, ngân sách nhà nước, tài chính công, hợp tác công tư, xã hội hóa các dịch vụ công, đầu tư, môi trường, xây dựng, kinh doanh bất động sản, ngân hàng, tài chính, tự chủ tài chính, chứng khoán, trái phiếu, doanh nghiệp, giám định, định giá và các lĩnh vực khác đã được các đoàn kiểm tra, giám sát, thanh tra, kiểm toán, các cơ quan điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án kiến nghị, đề xuất hoặc có nhiều vướng mắc được các địa phương, người dân, doanh nghiệp kiến nghị; phát hiện, xác định cụ thể những quy định có mâu thuẫn, chồng chéo, sơ hở, bất cập, những vấn đề vướng mắc trong các luật và văn bản dưới luật có liên*

quan, báo cáo Quốc hội kết quả rà soát tại Kỳ họp thứ 6, Quốc hội khóa XV; kịp thời chỉ đạo sửa đổi, bổ sung theo thẩm quyền các văn bản dưới luật không còn phù hợp hoặc kiến nghị Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới các luật, nghị quyết có liên quan;

e) *Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền phù hợp đi đôi với tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát; đề cao trách nhiệm người đứng đầu, khắc phục kịp thời, hiệu quả tình trạng đùn đẩy, né tránh, thiếu trách nhiệm trong một bộ phận cán bộ, công chức, xử lý nghiêm các vi phạm. Sớm đề xuất ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền văn bản quy định cụ thể cơ chế khuyến khích, bảo vệ cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung;*

h) *Tăng cường cải cách hành chính, nhất là thủ tục hành chính...*”

- Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2021-2030 tại Đại hội XIII của Đảng đã đưa ra phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp phát triển (Văn kiện Đại hội XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam): “*Xây dựng và hoàn thiện nền tài chính quốc gia; cơ cấu lại, tăng cường giám sát và điều tiết thị trường tài chính... Tiếp tục rà soát, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả hoạt động các thị trường tài chính, chứng khoán, cổ phiếu, trái phiếu; quản lý chặt chẽ các tổ chức tham gia thị trường; bảo đảm tính thanh khoản cao và an toàn hệ thống. Nâng cao quy mô và hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán để thực sự trở thành một kênh huy động vốn chủ yếu của nền kinh tế... Sửa đổi hệ thống luật và chính sách thuế, phí, lệ phí theo nguyên tắc thị trường, phù hợp với thông lệ quốc tế, nâng cao sức cạnh tranh của môi trường đầu tư. Mở rộng cơ sở thu, bảo đảm tính công bằng, trung lập của chính sách thuế, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, đơn giản hóa thủ tục hành chính, giảm chi phí tuân thủ các thủ tục nộp thuế, phí của người dân và doanh nghiệp*”.

- Văn kiện Đại hội XIII xác định, đến năm 2025 kinh tế số đạt tỷ trọng 20% GDP, đến năm 2030 kinh tế số chiếm khoảng 30% GDP. Để đạt mục tiêu trên. Văn kiện cũng nhấn mạnh yêu cầu cải thiện môi trường kinh doanh, thúc đẩy khởi nghiệp sáng tạo, phát triển các ngành, lĩnh vực, các doanh nghiệp trên nền tảng ứng dụng mạnh mẽ các thành tựu của khoa học công nghệ, nhất là cuộc cách mạng công nghệ 4.0; tập trung hoàn thiện thể chế, chính sách, pháp luật phù hợp với cơ chế thị trường và thông lệ quốc tế để phát triển kinh tế số, xã hội số; phát triển mạnh hạ tầng công nghệ thông tin, xây dựng và phát triển đồng bộ hạ tầng dữ liệu quốc gia, vùng, địa phương kết nối đồng bộ, thống nhất, tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số, ...

- Nghị quyết số 50-NQ/TW ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách đáp ứng yêu cầu đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, bảo vệ môi trường, giải quyết tốt các vấn đề xã hội, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

- Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 10/2/2022 của Bộ Chính trị về phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã giao “*Đổi mới tư duy phát triển, nhất là về liên kết vùng; về cơ chế, chính sách đặc thù; về phân bổ nguồn lực*”

- Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 2/4/2022 của Bộ Chính trị về phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã giao *“Khơi thông, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực cho phát triển kết cấu hạ tầng, nhất là dưới hình thức đối tác công – tư (PPP) gắn với đẩy mạnh phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương”*

- Nghị quyết số 23-NQ/TW ngày 6/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã giao *“Phân cấp, phân quyền cho các địa phương đầu tư kết cấu hạ tầng do Trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là các công trình giao thông để phát huy tính chủ động của các địa phương, huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông”*

- Nghị quyết số 24-NQ/TW ngày 7/10/2022 của Bộ Chính trị về phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Đông Nam Bộ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã giao *“Phân cấp, phân quyền cho các địa phương trong vùng đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng do Trung ương quản lý trên địa bàn tỉnh, thành phố, đặc biệt là các công trình giao thông đường bộ, đường sắt, hàng không để phát huy tính chủ động của các địa phương trong huy động tối đa mọi nguồn lực cho đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng”*

- Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 3/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải Miền Trung đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã giao *“Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, pháp luật về tài chính cho phép các địa phương huy động, phân bổ và chia sẻ nguồn lực để thực hiện các mục tiêu chung của vùng. Trong đó có hệ thống hạ tầng kết nối nội vùng, liên vùng, các dự án có quy mô và sức lan tỏa trong vùng và liên vùng”*

- Nghị quyết số 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã giao *“Nghiên cứu, ban hành cơ chế, chính sách về tài chính, ngân sách, đầu tư để khuyến khích, nuôi dưỡng và phát triển nguồn thu, tạo nguồn lực, động lực phát triển mới cho Thủ đô, vùng Thủ đô và toàn vùng; cho phép các địa phương được sử dụng ngân sách địa phương đầu tư cho các dự án vùng, liên vùng”*

- Nghị quyết số 109/2023/QH15 ngày 29/11/2023 của Quốc hội về tiếp tục thực hiện một số Nghị quyết của Quốc hội khoá XIV và từ đầu nhiệm kỳ khoá XV đến hết Kỳ họp thứ 4 về giám sát chuyên đề, chất vấn đó đưa ra nội dung cần tập trung thực hiện: *“Tiếp tục hoàn thiện pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công”*; *“Rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách về sử dụng đất đai, cơ sở vật chất, tài sản công...”*

- Nghị quyết số 16/2021/QH15 ngày 27 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2021-2025 xác định các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu bao gồm: *“Nâng cao hiệu quả hoạt động của thị trường chứng khoán”*. Tại Nghị quyết số 31/2021/QH15 ngày 12 tháng 11 năm 2021 của Quốc

hội về kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 xác định “*Phát triển mạnh các loại thị trường. Quy mô vốn hóa thị trường cổ phiếu đạt tối thiểu 85% GDP, dư nợ thị trường trái phiếu đạt tối thiểu 47% GDP, trong đó dư nợ thị trường trái phiếu doanh nghiệp đạt khoảng 20% GDP... Cơ cấu lại và phát triển thị trường chứng khoán, mở rộng năng lực thị trường vốn; nâng cao tính công khai, minh bạch và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư, thúc đẩy phát triển các nhà đầu tư chuyên nghiệp. Phát triển cơ sở hạ tầng, nâng cao năng lực quản lý, giám sát rủi ro hệ thống*”.

- Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 18/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững, trong đó có chỉ đạo mở rộng cơ sở thuế; ngăn chặn và xử lý nghiêm tình trạng trốn thuế, thất thu và nợ thuế;

- Tại khoản 2 Điều 4 Nghị quyết số 23/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội về Kế hoạch tài chính quốc gia vay và trả nợ công 5 năm giai đoạn 2021-2025 đã đề ra nhiệm vụ và giải pháp về cải cách hệ thống thuế như sau: “*Thực hiện các giải pháp khả thi để đạt tỷ lệ huy động cao hơn vào ngân sách nhà nước, khai thác các dự địa thu, mở rộng và chống xói mòn cơ sở thuế, đẩy mạnh chống thất thu, phấn đấu giảm tỷ lệ nợ đọng thuế dưới 5% tổng thu ngân sách nhà nước.... Ban hành đồng bộ các văn bản hướng dẫn để tổ chức thực hiện tốt Luật Quản lý thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ và khắc phục các tồn tại, bất cập trong thực hiện, đặc biệt đối với các hoạt động chuyển giá, thương mại điện tử và các hình thức kinh doanh trên nền tảng số. ...*”

- Nghị quyết 93/NQ-CP ngày 18/6/2024 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô đã giao các Bộ rà soát các văn bản pháp luật, xác định các vướng mắc, điểm nghẽn cần tập trung tháo gỡ ở tầm luật... Đối với những văn bản chưa có trong chương trình, kế hoạch thì dùng Nghị quyết hoặc một văn bản sửa nhiều văn bản để xử lý ngay kết quả rà soát hệ thống văn bản quy phạm pháp luật.

2. Cơ sở thực tiễn

Trên cơ sở chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước, trong quá trình thực hiện quy định tại Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách Nhà nước, Luật quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Dự trữ quốc gia đã phát sinh một số quy định cần thiết phải được sửa đổi, bổ sung nhằm kịp thời tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; khơi dậy mọi tiềm năng và nguồn lực, tạo động lực mới cho sự phát triển nhanh và bền vững đất nước.

II. MỤC ĐÍCH, QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG LUẬT

1. Mục đích

- Thê chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng của Đảng, Nhà nước; hoàn thiện thể chế pháp luật trong lĩnh vực chứng khoán, kế toán, kiểm toán độc lập, ngân sách nhà nước, quản lý tài sản công, quản lý thuế và dự trữ quốc gia,

qua đó tạo hành lang pháp lý đầy đủ, kịp thời, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Thúc đẩy tăng trưởng, kiểm soát lạm phát và ổn định kinh tế vĩ mô; kịp thời tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của người dân, doanh nghiệp; cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong việc xây dựng cơ chế, chính sách, pháp luật, quy hoạch, kiểm tra, giám sát; thúc đẩy đơn giản hóa thủ tục hành chính và phát triển công nghệ thông tin, chuyển đổi số; xóa bỏ cơ chế xin – cho; khơi thông, sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển, lấy đầu tư công, nguồn lực Nhà nước dẫn dắt và kích hoạt mọi nguồn lực hợp pháp khác;

- Kế thừa và phát huy những quy định hiện hành đã được thực tiễn chứng minh đem lại các tác động tích cực đến KT-XH của đất nước; những nội dung cần sửa đổi, bổ sung phải có quy định rõ ràng, minh bạch, có đánh giá tác động cụ thể.

2. Quan điểm chỉ đạo

- Đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, định hướng đã được xác định trong các văn kiện, nghị quyết của Đảng về các chính sách tài chính.

- Đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật hiện hành

- Tập trung sửa đổi, bổ sung một số quy định của các luật còn mâu thuẫn, gây khó khăn, vướng mắc, yêu cầu cấp bách cần sửa đổi để tạo điều kiện cho hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh.

- Đảm bảo sự phù hợp với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và các thỏa thuận, cam kết của Việt Nam; đảm bảo mục tiêu hội nhập quốc tế, phù hợp với xu hướng phát triển.

III. BỐ CỤC CỦA LUẬT

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính gồm 11 điều, cụ thể:

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán (sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 26 điều của Luật Chứng khoán).

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán (sửa đổi, bổ sung 9 điều của Luật Kế toán).

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán độc lập (sửa đổi, bổ sung 7 điều của Luật Kiểm toán độc lập).

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước (sửa đổi, bổ sung 8 Điều của Luật Ngân sách nhà nước).

Điều 5. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công (sửa đổi, bổ sung 31 điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công).

Điều 6. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế (sửa đổi, bổ sung 14 điều của Luật Quản lý thuế).

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dự trữ quốc gia (sửa đổi, bổ sung 4 điều của Luật Dự trữ quốc gia).

Điều 8. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân (sửa đổi, bổ sung 02 điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân).

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung 02 điều của Luật Xử phạt vi phạm hành chính).

Điều 10. Hiệu lực thi hành.

Điều 11. Quy định chuyển tiếp.

IV. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA LUẬT

1. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Chứng khoán:

Luật sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ 26 điều của Luật Chứng khoán, trong đó:

(1) Nhằm tăng cường công tác giám sát và xử lý nghiêm các hành vi gian lận, lừa đảo trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán, đã bổ sung quy định rõ trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có liên quan, bảo đảm hiệu quả phòng ngừa, xử lý vi phạm trên thị trường chứng khoán.

(2) Sửa đổi, bổ sung các quy định về nâng cao tính minh bạch, hiệu quả trong hoạt động phát hành, chào bán chứng khoán.

(3) Tháo gỡ các vướng mắc trên thực tiễn, thúc đẩy sự phát triển của thị trường chứng khoán với mục tiêu nâng hạng thị trường chứng khoán, đã sửa đổi các quy định liên quan đến hoạt động bù trừ, thanh toán các giao dịch chứng khoán trên thị trường theo cơ chế đối tác bù trừ trung tâm trên thị trường chứng khoán Việt Nam.

2. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kế toán

Luật sửa đổi, bổ sung 9 điều của Luật Kế toán, trong đó tập trung sửa đổi các quy định để đáp ứng các mục tiêu chính là tạo cơ sở pháp lý để áp dụng chuẩn mực quốc tế về kế toán cho một số đối tượng ở Việt Nam; tháo gỡ khó khăn cho các đơn vị kế toán; đơn giản hoá nội dung công tác kế toán, chứng từ kế toán nhưng vẫn đảm bảo yêu cầu quản lý; hỗ trợ hoạt động chuyển đổi số; nâng cao tính minh bạch và tuân thủ báo cáo tài chính của đơn vị kế toán và đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, nâng cao năng lực quản lý Nhà nước trong lĩnh vực kế toán; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người làm kế toán.

Theo đó, Luật đã bổ sung cơ sở pháp lý để áp dụng chuẩn mực quốc tế về kế toán; dịch tài liệu kế toán bằng tiếng nước ngoài ra tiếng Việt; kỳ kế toán năm đầu tiên hoặc năm cuối cùng; đơn giản nội dung chứng từ kế toán; ký chứng từ kế toán điện tử; quy định rõ hơn báo cáo tài chính phải được đơn vị lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán; quy định trách nhiệm của Ngân hàng Nhà nước trong ban hành chế độ kế toán hoặc văn bản quy phạm pháp luật về kế toán áp dụng cho các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước

ngoài thuộc phạm vi quản lý; quy định về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người làm công tác kế toán.

3. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán độc lập

Luật sửa đổi, bổ sung 7 điều của Luật Kiểm toán độc lập trong đó tập trung sửa đổi các quy định để đáp ứng các mục tiêu chính là tăng cường hiệu lực, hiệu quả của hoạt động quản lý Nhà nước đối với Kiểm toán độc lập, góp phần ổn định và phát triển kinh tế; nâng cao chất lượng Kiểm toán độc lập, tăng cường độ tin cậy các thông tin phục vụ quản lý, điều hành các hoạt động kinh tế; mở rộng các đối tượng cần được kiểm toán bắt buộc, đảm bảo đầy đủ thông tin tin cậy phục vụ quản lý nhà nước và ra quyết định.

Theo đó, Luật đã sửa đổi, bổ sung quy định về quản lý nhà nước về hoạt động kiểm toán độc lập; xử lý vi phạm pháp luật về kiểm toán độc lập; quy định về những người không được đăng ký, hành nghề kiểm toán; nghĩa vụ duy trì điều kiện đối với doanh nghiệp kiểm toán, chi nhánh doanh nghiệp kiểm toán nước ngoài tại Việt Nam; luân chuyển kiểm toán viên hành nghề ký báo cáo kiểm toán; mở rộng các đối tượng cần được kiểm toán bắt buộc, đảm bảo đầy đủ thông tin tin cậy phục vụ quản lý nhà nước và ra quyết định.

4. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ngân sách nhà nước

Luật sửa đổi, bổ sung 8 Điều của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó tập trung sửa đổi, bổ sung một số vướng mắc, bất cập liên quan đến (i) cơ chế cho phép các địa phương sử dụng ngân sách địa phương để thực hiện đầu tư xây dựng các công trình kết cấu hạ tầng của ngân sách cấp trên trực tiếp trên địa bàn, hỗ trợ các địa phương khác và chi viện trợ; (ii) sửa đổi, bổ sung quy định về chi NSNN thực hiện một số nhiệm vụ từ cả nguồn chi đầu tư và thường xuyên (iii) nhóm quy định về chi đầu tư phát triển theo quy định của Luật Đầu tư công và nội dung chi đầu tư phát triển khác; (iv) các quy định về đối tượng được phân bổ và giao dự toán ngân sách; (v) bổ sung quy định về giao Chính phủ, Ủy ban nhân dân triển khai phân bổ đối với khoản dự toán chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên chưa phân bổ giao chi tiết; (vi) bổ sung cơ chế tài chính đặc thù để thực hiện các nhiệm vụ chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam.

5. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công

Luật sửa đổi, bổ sung 31 điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, trong đó, tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định để đẩy mạnh phân cấp, phân quyền và nâng cao hiệu quả trong quản lý, sử dụng tài sản công.

Đồng thời, đã sửa đổi, bổ sung các quy định về việc áp dụng pháp luật giữa Luật Quản lý, sử dụng tài sản công với các văn bản quy phạm pháp luật khác như bổ sung quy định về quản lý, sử dụng, khai thác nguồn lực tài chính từ đất đai, tài nguyên được thực hiện theo quy định của pháp Luật về đất đai, tài nguyên và pháp luật có liên quan; bổ sung quy định việc sử dụng đất quốc phòng, an ninh kết hợp với hoạt động lao động sản xuất, xây dựng kinh tế; việc quản lý, sử dụng tài sản

công tại doanh nghiệp được thực hiện theo các quy định có liên quan, không phải thực hiện sắp xếp lại theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

6. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế

Luật sửa đổi, bổ sung 14 điều của Luật Quản lý thuế, tập trung sửa đổi, bổ sung các quy định nhằm tháo gỡ vướng mắc về cơ chế chính sách, nâng cao hiệu lực hiệu quả quản lý thuế, tăng cường trách nhiệm công vụ để đảm bảo công bằng, bình đẳng, minh bạch, thống nhất trong hệ thống văn bản pháp luật (các quy định về thẩm quyền quyết định hoàn thuế; nguyên tắc quản lý thuế; mức tiền phải trả lãi, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong trường hợp xuất cảnh; biện pháp cưỡng chế thi hành quyết định hành chính về quản lý thuế; quy tắc xác định thời gian tính tiền chậm nộp).

Đồng thời, đã sửa đổi, bổ sung một số quy định để tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế xã hội thông qua mở rộng cơ sở thu, chống thất thu thuế (quy định về nguyên tắc khai thuế, khai bổ sung hồ sơ khai thuế, tính thuế nhằm mở rộng cơ sở thu, đảm bảo công bằng, bình đẳng trong hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kinh doanh dựa trên nền tảng số); sửa đổi, bổ sung quy định về hiện đại hóa công tác quản lý thuế, đẩy mạnh triển khai chuyên đổi số, hóa đơn điện tử tạo động lực tăng trưởng kinh tế.

7. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân

Để đảm bảo tính khả thi, đồng bộ trong công tác quản lý thuế, Luật đã sửa đổi, bổ sung 02 điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trả thu nhập, tổ chức là nhà quản lý sàn thương mại điện tử, nhà quản lý nền tảng số.

8. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Dự trữ quốc gia

Luật sửa đổi, bổ sung 4 điều của Luật Dự trữ quốc gia. Luật tập trung sửa đổi, bổ sung quy định liên quan cơ chế cho phép Thủ tướng Chính phủ quyết định xuất hàng dự trữ quốc gia phục vụ đối ngoại của Đảng và Nhà nước; sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp thẩm quyền cho Thủ tướng chính phủ quyết định ngân sách trung ương mua bù hàng dự trữ quốc gia.

9. Về sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính

Để đảm bảo đồng bộ chính sách với quy định xử lý vi phạm hành chính tại Luật kiểm toán độc lập, Luật sửa đổi, bổ sung 02 điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính về thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính “Vi phạm hành chính về thuế, kiểm toán độc lập thì thời hiệu xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật về quản lý thuế, pháp luật về kiểm toán độc lập;” và sửa đổi, bổ sung một số cụm từ: Bỏ cụm từ “kiểm toán độc lập;” tại điểm c khoản 1; bổ sung cụm từ “; kiểm toán độc lập” vào sau từ “cạnh tranh” tại khoản 3 của Điều 24 Luật Xử lý vi phạm hành chính.

10. Về hiệu lực

Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025. Một số quy định có hiệu lực riêng như sau:

- Quy định về nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 3 và khoản 9 Điều 1 của Luật này; quy định về vốn chủ sở hữu tại điểm a khoản 11 Điều 1 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

- Quy định về kiểm toán độc lập tại điểm b khoản 3 và điểm a khoản 4 Điều 3 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2026.

- Quy định về sửa đổi, bổ sung Luật Ngân sách nhà nước tại Điều 4 của Luật này có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2025.

- Quy định về hộ, cá nhân có hoạt động kinh doanh trên nền tảng số tại điểm b khoản 5 Điều 6 của Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/4/2025.

V. TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

Luật số 56/2024/QH15 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025, để đảm bảo các quy định của Luật được triển khai hiệu quả, Bộ Tài chính đã phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Tổ chức xây dựng đề ban hành và trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản quy định chi tiết các nội dung được giao trong Luật.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết thi hành Luật./.